TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 22 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư;

2. Bà Nguyễn Thị Chuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS, ngày 18 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST – HS ngày 23 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo: **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; có vợ là Triệu Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân theo lý lịch bị can: Chưa có vi phạm gì; bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, có khó khăn về kinh tế.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/11/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đức M – Sinh năm 1954. Địa chỉ: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện P, Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 15 giờ ngày 28/11/2017, tại khu vực chợ Đu thuộc tiểu khu Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an thị trấn Đu, huyện Phú Lương phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Ngọc T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty. Thu giữ của T 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 13 gói chất bột màu trắng nghi là ma Ty loại Herroin (10 gói được gói bằng loại giấy bạc màu vàng, 03 gói được gói bằng loại giấy bạc màu trắng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i cũ. Tại kết luận giám định số 81/KL-PC54 ngày 04/12/2017 của Phòng kỹ thuận hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của T là ma Ty, loại Heroin, có trọng lượng là 0,520 gam (BL 25).

T khai nhận bản thân nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2017, T một mình đi xe mô tô biển kiểm soát: 20N3-9393 (xe của bà Hà – mẹ đẻ của T) đến khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ gặp một người đàn ông không quen biết, mua của người này 01 gói Heroin với giá 400.000 đồng mang về nhà chia thành 13 gói nhỏ, dùng giấy bạc màu vàng và màu trắng gói lại, cho vào túi quần bên trái đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. T mang theo 13 gói ma túy đi ra khu vực chợ Đu chơi thì bị phát hiện, bắt quả tang. T cũng khai nhận, trước đó vào sáng ngày 27/11/2017, T một mình đi xe buýt xuống khu vực bến xe cũ ở thành phố Thái Nguyên gặp một người đàn ông không quen biết, T mua của người này 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng, mang về sử dụng hết ½ gói, còn ½ gói T bán cho người tên là T ở xóm Y, xã Y, Phú Lương được 100.000 đồng. (BL 30-34; 55-58).

Chiếc xe mô tô BKS 20N3 – 9393 T sử dụng làm phương tiện phạm tội, xét thấy bà H không có lỗi, CQĐT không thu giữ (BL 620).

Tại bản cáo trạng số 08/QĐ-VKS, ngày 17/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Nguyễn Ngọc T từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 41 Bộ luật hình sự 1999; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 niêm phong vỏ bì T1 và giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 niêm phong 0,490 gam mẫu A1 còn lại sau giám định. Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 110i màu đen trắng đã cũ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, biên bản xác định trọng lượng, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng... Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Hồi 15 giờ ngày 28/11/2017, tại khu vực chợ Đu thuộc tiểu khu Thái An, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, Nguyễn Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,520 gam Heroin, mục đích để bán trái phép cho người khác, bị bắt quả tang. Căn cứ hướng dẫn tại điểm e tiết 3.3 mục 3 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 có quy định:

"3.3. Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:

... e. Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác."

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nội dung của Điều 194 Bộ Luật hình sự quy định:

"1. Người nào..., mua bán trái phép... chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thuộc diện hộ cận nghèo, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật và khả năng điều khiển hành vi của mình, biết rõ việc tàng trữ, mua bán Heroin là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản thân nghiện ma túy và hám lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm dẫn đến phạm tội.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy cần thiết phải xử bị cáo Nguyễn Ngọc T một mức án tù từ 30 đến 36 tháng tù và buộc cách ly xã hội mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo như nội dung bản luận tội là phù hợp, Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích vụ lợi, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 194 BLHS để phạt bổ sung đối với bị cáo, tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh của bị cáo không có nghề nghiệp, phải nuôi 03 con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc

diện hộ cận nghèo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo đang bị tạm giam, xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án, do vậy, cần áp dụng Điều 329 Bộ luật TTHS năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về những vấn đề khác:

Về vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS 2015 để xử lý các vật chứng sau:

+ Cần tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 niêm phong vỏ bì T1 và giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 niêm phong 0,490 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen trắng thu giữ của bị cáo T được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên nên cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Về người đàn ông tên Tuấn có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với T và người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) ở khu vực bến xe cũ thành phố Thái Nguyên T khai có mua ma túy của họ, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ cơ sở để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; các Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật TTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma Ty"*.

1. Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Ngọc T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (28/11/2017). Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A2 niêm phong vỏ bì T1 và giấy gói; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 niêm phong 0,490 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

- Tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu đen trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T4 để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án huyện Phú Lương).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- THADS + THAHS;
- CA huyện Phú Lương;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Tất Thắng